

.....

.....

Bản án số: 86/2019/HSPT

Ngày 25/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiên Phong

Ông Trương Chí Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 814/2018/TL. HSPT ngày 12 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Văn Ph do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn Ph, sinh ngày 27/12/1995 tại Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Lưu Thượng, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Ng; Danh chỉ bản số 000000252, lập ngày 10/7/2018 tại công an huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Chị Trần Thị M, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Lưu Thượng, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Thị M: Luật sư Phạm Hoàng Việt – Văn phòng luật sư Việt Thanh; Có mặt.

- Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bà Nguyễn Thị Nguyệt và gia đình bà Trần Thị M là hàng xóm cạnh nhau. Sáng ngày 01/5/2018, bà Nguyệt và chồng là Trần Văn Bạ xây lại bức tường rào ngăn cách giữa hai gia đình. Khoảng 09 giờ cùng ngày bà Mãi đi xe đạp qua thì thấy ông Bạ, bà Nguyệt đang xây tường, sẵn có mâu thuẫn từ trước, nên bà Mãi dừng xe nhưng vẫn ngồi trên xe đạp cãi, chửi nhau với bà Nguyệt. Lúc này Trần Văn Ph (con trai bà Nguyệt) ở trong nhà nghe thấy tiếng cãi, chửi nhau giữa bà Mãi và bà Nguyệt, nên Phú cầm 01 chiếc điều cày làm bằng tre dài 57cm, đường kính 04cm, không có lỗ điều đi ra để đánh bà Mãi. Thấy Phú cầm điều cày đến, bà Mãi hoảng sợ nên bị ngã cả người, cả xe xuống đường. Sau đó bà Mãi đứng dậy và gọi “Anh Ba ơi nó đánh em” (anh Ba là tên thường gọi của ông Trần Văn Tài là chồng bà Mãi), rồi bà Mãi chạy vào nhà ông Trần Quang Khải ở cạnh đó, nhưng khi chạy đến sân nhà ông Khải thì Phú đuổi kịp và đứng đối diện với bà Mãi, Phú đã dùng điều cày vụt 01 nhát vào mạng sườn trái bà Mãi. Sau đó ông Khải, bà Nguyệt vào can ngăn, ông Khải từ phía sau ôm Phú, còn bà Nguyệt giằng chiếc điều cày ra khỏi tay Phú. Thấy vậy, bà Mãi nhặt chiếc cặp lồng ở sân ném về phía Phú, thì trúng vào ông Khải, nhưng không gây thương tích gì. Đồng thời lúc này, ông Trần Văn Tài (tên gọi khác là Ba) cùng các con là chị Trần Thị Lan, chị Trần Thị Lan Hương, chị Trần Diệu Linh chạy ra chỗ bà Mãi đưa bà Mãi về nhà.

Sau khi sự việc xảy ra bà Trần Thị M được gia đình đưa đến Bệnh viện Vân Đình, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Thanh Nhàn sơ cứu và điều trị đến ngày 16/5/2018 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3036/C54 – TT1 ngày 18/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Kết quả chính: Qua kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định chị Trần Thị M bị chấn thương vùng đầu và ngực kín, gãy xương sườn IX, X trái đã được điều trị. Hiện để lại: Gãy cung bên xương sườn IX, X trái, đang can lệch nhẹ.

Kết luận: Áp dụng Mục 1, Phần II, Chương 4 Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT – BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (gãy cung bên xương sườn IX, X trái, đang can lệch nhẹ) của chị Trần Thị M tại thời điểm giám định là 07% (bảy phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương gãy xương sườn IX, X trái của chị Trần Thị M do vật tày gây lên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Ph 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự, buộc Trần Văn Ph phải bồi thường cho bà Trần Thị M 37.631.640 đồng (*Ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*) được trừ 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, theo biên lai biên thu tiền số AD/2010/0001304 ngày 04/10/2018. Bị cáo còn phải nộp tiếp 17.631.640 đồng (*Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi đồng*)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về Biện pháp bảo đảm thi hành án; Xử lý vật chứng; Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm; Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 22 tháng 10 năm 2018, bị cáo Trần Văn Ph có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, cho được hưởng án treo; Ngày 24/10/2018, bị hại Trần Thị M có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù và mức bồi thường đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản Luật cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử bị cáo; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và cấp sơ thẩm; Ăn năn về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo trình bày do nhất thời nóng giận, muốn bênh mẹ nên đã cầm chiếc điều cây vọt 01 phát vào mạng sườn bị hại, gây thương tích cho bị hại, bản thân thì bị đưa ra xét xử nên ân hận, ăn năn về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã xin lỗi bị hại và đã nghiêm túc chấp hành phán quyết của cấp sơ thẩm nộp khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền bồi thường và án phí mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo mong bị hại bỏ qua lỗi lầm và xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- Bị hại Trần Thị M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đã nộp ngày 24/10/2018 và yêu cầu bổ sung đơn kháng cáo nộp ngày 21/01/2019; Bị hại không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản Luật cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử bị cáo; Không chấp nhận lời xin lỗi của bị hại; Đề nghị xem xét đồng phạm đối với bà Trần Thị Nguyệt (mẹ bị cáo) vì bà Nguyệt hô hào bị cáo ra đánh bị hại, có chị Trần Thị Mun làm chứng; Đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt và bồi thường đối với bị cáo, cụ thể yêu cầu bị cáo phải bồi thường 123.800.000 đồng gồm cả 5 khoản: tiền thuốc, viện phí; Tiền ăn uống tại bệnh viện, bồi dưỡng thêm cho bệnh nhân và 30 ngày tiếp theo sau khi về nhà; Tiền

xe đi lại khám chữa bệnh, Tiền công lao động bị giảm sút; Tiền bồi thường về tổn thất và tinh thần; Tại phiên toà phúc thẩm không nộp thêm các tài liệu chứng cứ nào khác liên quan đến yêu cầu tăng bồi thường so với mức bồi thường cấp sơ thẩm đã tuyên.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có quan điểm: Không có ý kiến gì về tội danh, điều khoản Luật cấp sơ thẩm đã áp dụng để xét xử bị cáo; Nhận thấy bị cáo xin lỗi bị hại nhưng không có thành ý ăn năn, nếu để ở ngoài xã hội là nguy hiểm nên đề nghị xử phạt giam đối với bị cáo; Về bồi thường dân sự thì bị hại yêu cầu bồi thường 123.800.000 đồng gồm:

- 1, Tiền thuốc, tiền viện phí trong 18 ngày điều trị: 15.804.620 đồng
- 2, Tiền ăn, uống tại bệnh viện cho 02 người (mỗi ngày 03 bữa, sáng 20.000 đồng, trưa 30.000 đồng): tổng cộng: 02 người một ngày là 160.000 đồng/ngày x 18 ngày = 2.880.000 đồng; Bồi dưỡng: sữa 18 ngày là 2.250.000 đồng; Hoa quả 18 ngày là 2.250.000 đồng; Bồi dưỡng sau khi ra viện 30 ngày là 8.395.000 đồng. Tổng là 11.275.000 đồng.
- 3, Tiền xe đi khám chữa bệnh: 13 chuyến là 10.868.000 đồng.
- 4, Tiền công lao động giảm sút: (18 ngày x 200.000 đồng) x 02 người = 7.200.000 đồng; Bác sỹ hướng dẫn yêu cầu bị hại nghỉ 02 tháng không được lao động: 200.000 đồng x 60 ngày = 12.000.000 đồng; 06 tháng không được lao động nặng để lành xương bị gãy: 180 ngày x 100.000 đồng/ngày = 18.000.000 đồng. Tổng cộng: 37.200.000 đồng.
- 5, Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 35 lần x 1.390.000 đồng = 48.650.000 đồng.

Tuy tại phiên toà phúc thẩm bị hại không xuất trình thêm được các chứng cứ về bồi thường, nhưng thực tế số tiền yêu cầu bồi thường trên là chi phí thực tế để chữa trị bồi dưỡng thương tích, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Bị cáo, bị hại nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm, nhưng cho hưởng án treo; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự của bị hại vì không có căn cứ, giữ nguyên mức bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn Ph, bị hại Trần Thị M nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/5/2018, do thấy mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Nguyệt và bị hại là bà Trần Thị M có mâu thuẫn, cãi nhau về việc bố mẹ bị cáo xây bức tường ngăn cách giữa hai nhà, nên Trần Văn Ph cầm 01 chiếc điều cày làm bằng tre dài 57cm, đường kính 04cm, không có lỗ điều đi từ nhà mình ra, đuổi bà Mãi vào sân nhà ông Trần Quang Khải ở tại thôn Lưu Thượng, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội và vụt bà Mãi 01 phát vào mạng sườn trái, làm gãy cung bên xương sườn IX, X trái. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3036/C54-TT1 ngày 18/6/2018 của Viện khoa học hình sự-Bộ Công an đã kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Trần Thị M tại thời điểm giám định là 07%.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Văn Ph về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, bị hại Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Do vậy, phải truy tố và đưa ra xét xử đối với bị cáo mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bị cáo là người có trình độ văn hoá nên khi xảy ra mâu thuẫn giữa mẹ bị cáo và bà Mãi thì bị cáo phải can ngăn, nhưng bị cáo đã dùng ngay điều cày được coi là hung khí nguy hiểm đuổi đánh, gây thương tích cho bà Mãi, gây mất trật tự trị an nên cần thiết phải tăng hình phạt đối với bị cáo mới đảm bảo việc răn đe. Tuy nhiên, xem xét đánh giá nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng; Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, phạm tội lần đầu; Sau khi phạm tội bị cáo Khai báo thành khẩn để cơ quan điều tra nhanh chóng làm rõ vụ án; Ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp tiền bồi thường khắc phục một phần hậu quả và khi Tòa án chuẩn bị xét xử phúc thẩm

thì bị cáo đã tỏ rõ nhận ra sai lầm từ hành vi phạm tội của mình và tự nộp toàn bộ tiền bồi thường khắc phục hậu quả và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm tại cơ quan thi hành án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo thể hiện thái độ nghiêm túc ăn năn hối cải khi nhận ra hành vi vi phạm pháp luật của mình, đã xin lỗi bị hại tại phiên tòa, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt; Tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo, nhưng mở lượng khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại nhận thấy: căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho bị hại các khoản chi phí hợp lý trong việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Trên cơ sở chứng từ thực tế do bà Trần Thị M cung cấp có trong hồ sơ vụ án; Mức sống và sinh hoạt tại địa phương; Sau khi điều trị 16 ngày tại bệnh viện (bút lục số 92), ra viện bà Mãi có đi khám lại; Trên cơ sở thương tích của bà Mãi, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của bà Mãi tăng mức bồi thường của bị cáo đối với bị hại, cụ thể chấp nhận các khoản bồi thường như sau:

1. Tiền thuê xe đi khám, chữa bệnh: 11 lượt vào các ngày (06/5; 12/5; 16/5; 18/5; 23/5; 29/5; 10/6; 20/6; 18/7; 20/7; 27/9) với số tiền là: 13.400.000 đ
2. Tiền viện: 10.973.420 đ
3. tiền thuốc: 4.668.020 đồng
4. Thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện và điều trị: 16 ngày x 200.000 = 3.200.000 đồng
5. Thu nhập bị mất của người chăm sóc: 16 ngày x 200.000 đồng = 3.200.000 đồng
6. Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 5.000.000 đồng
7. Tổn thất tinh thần: 10 lần mức lương cơ sở x 1.390.000 đồng = 13.900.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị M là 49.841.440 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

Xác nhận bị cáo đã nộp 37.631.640 đồng (ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) - tiền bồi thường cho bà Mãi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Bị cáo còn phải bồi thường 12.209.800 đồng (mười hai triệu hai trăm linh chín nghìn tám trăm đồng).

Xác nhận bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

[3]Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Văn Ph; Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Trần Thị M .

II. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 15/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội; Tăng mức hình phạt, nhưng cho bị cáo hưởng án treo; Tăng mức bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại.

Tuyên bố: Trần Văn Ph phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Trần Văn Ph 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại - bà Trần Thị M 49.841.440 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi đồng); Xác nhận bị cáo đã nộp 37.631.640 đồng (ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) tiền bồi thường cho bị hại theo biên lai số AD/2010/0001304 ngày 04/10/2018 và biên lai số AD/2010/0001309 ngày 23/10/2018 tại Chi cục

thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 12.209.800 đồng (mười hai triệu hai trăm linh chín nghìn tám trăm đồng).

Bị hại - bà Trần Thị M được nhận 37.631.640 đồng (ba mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi đồng) tiền bị cáo đã bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 881.582 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số AD/2010/0001308 ngày 23/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả, thì hàng tháng còn phải trả cho bị hại số tiền lãi theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo phải chịu 610.490 đồng (sáu trăm mười nghìn bốn trăm chín mươi đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 25/01/2019.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND huyện Phú Xuyên;
- Tòa án ND huyện Phú Xuyên;
- Công an huyện Phú Xuyên;
- Chi cục THA DS huyện Phú Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Huy Cương

